

Bản án số: 294/2018/KDMT-ST

Ngày: 25/10/2018

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Tiến

2. Bà Lê Thị Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5103/2018/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH P Thành phố Hồ Chí Minh (tên giao dịch: Pico Ho Chi Minh City Limited) có địa chỉ trụ sở chính tại lầu 10 Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trịnh Phối Yến N, sinh năm 1994 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2016.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh Quang T, luật sư của Công ty luật TNHH Phước và các Cộng Sự thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV F Việt Nam (tên giao dịch: Fireworks Viet Nam Company) có địa chỉ trụ sở chính tại lầu tầng 9 Tòa nhà Hà Phan Building, số 17-17A-19 đường Tôn Thất Tùng, phường Phạm X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Xuân Bảo N, sinh năm 1989 là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

(Các đương sự có mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH P Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Công ty P) và Công ty TNHH MTV F Việt Nam (gọi tắt Công ty F) đã ký kết các hợp đồng sau:

Ngày 07/10/2016, hai bên ký hợp đồng thiết kế & dàn dựng số OGAV 071016 ngày 07/10/2016 với nội dung thiết kế, dàn dựng gian hàng Singapore Pavilion & OGAV show 2016 tại khách sạn Pullman Vũng Tàu.

Ngày 12/10/2017, hai bên ký hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/CEMENT EXPO 2017/01 với nội dung thiết kế, dàn dựng gian hàng Cement Expo 2017 tại NECC (cung triển lãm kiến trúc, quy hoạch xây dựng quốc gia).

Ngày 23/11/2017, hai bên ký hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/OGAV 2017/01 với nội dung thiết kế, dàn dựng gian hàng tại show OGAV 2017 tại khách sạn Pullman số 15 Thi Sách, phường Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/OGAV 2017/02 với nội dung thiết kế, dàn dựng gian hàng Singapore Pavilion tại show OGAV 2017 tại khách sạn Pullman số 15 Thi Sách, phường Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, đến ngày 09/3/2018 hai bên cùng ký xác nhận công nợ, theo đó Công ty Fireworks còn nợ Công ty Pico số tiền là 318.920.899 đồng.

Ngày 05/6/2018, Công ty F đã trả cho Công ty Pico được 3.000.000 đồng, hiện Công ty F còn nợ 315.920.899 đồng. Nay, Công ty P khởi kiện yêu cầu Công ty F trả số tiền nợ còn lại 315.920.899 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/4/2018 là 19.269.524 đồng, tổng cộng 335.190.423 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty P không còn yêu cầu nào khác và cũng không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

* Trong bản tự khai ngày 04 tháng 7 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn trình bày:

Đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận lời trình bày đại diện nguyên đơn về việc ký kết các hợp đồng dịch vụ trên là đúng, bị đơn xác nhận số tiền nợ là 315.920.899 đồng và tiền lãi, bị đơn đồng ý trả số nợ trên nhưng do gặp khó khăn trong kinh doanh, nên bị đơn xin thời hạn để trả nợ dần với phương án: Trả 5.000.000 đồng/tháng mỗi tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2018, đến ngày 15/11/2018 trả 100.000.000 đồng, sau đó tiếp tục duy trì trả 5.000.000 đồng/tháng, đến ngày 31/3/2019 trả 50.000.000 đồng, ngày 15/8/2019 trả 50.000.000 đồng và ngày 31/12/2019 trả số tiền còn lại.

Tại phiên tòa:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến bổ sung, trong đơn khởi kiện nguyên đơn tạm tính tiền lãi phát sinh tính đến ngày 20 tháng 4 năm 2018 là 19.269.524 đồng, nay nguyên đơn xác định lại tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/10/2018 là 38.271.787 đồng, với công thức: Tiền lãi (đồng) = (công nợ x số ngày quá hạn x lãi suất)/365 ngày.

Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên và xác nhận tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/10/2018 là 38.271.787 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có căn cứ để xác định giữa Công ty P và Công ty F đã thiết lập 04 hợp đồng dịch vụ. Căn cứ biên bản họp và thỏa thuận số: 01-03/PICO-2018 ngày 12/3/2018 hai bên cùng ký xác nhận công nợ, theo đó các bên đã thống nhất được số nợ là 354.192.686 đồng, (gồm nợ gốc 315.920.899 đồng, tiền lãi 38.271.787 đồng) và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là thấp hơn quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ tranh chấp, yêu cầu khởi kiện và quy định của pháp luật để khẳng định loại quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ được xác lập giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

Xét, bị đơn có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Công ty P yêu cầu Công ty F trả số tiền 315.920.899 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đều thống nhất xác nhận giữa Công ty P và Công ty F có ký hợp đồng thiết kế & dàn dựng số OGAV 071016 ngày 07/10/2016, hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/CEMENT EXPO 2017/01 Ngày 12/10/2017, hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/OGAV 2017/01 ngày 23/11/2017 và hợp đồng thiết kế & dàn dựng số EVT/MC/OGAV 2017/02 ngày 23/11/2017.

Căn cứ biên bản họp và thỏa thuận số: 01-03/PICO-2018 ngày 12/3/2018 hai bên cùng ký xác nhận công nợ. Ngoài các tài liệu chứng cứ nêu trên, Công ty F thừa nhận còn nợ Công ty P là 315.920.899 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét có cơ sở kết luận Công ty F còn nợ Công ty P là 315.920.899 đồng nên yêu cầu khởi kiện của Công ty Pico là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Công ty P yêu cầu Công ty F trả tiền lãi phát sinh đến ngày 25/10/2018 là 38.271.787 đồng.

Như phân tích trên, xét có căn cứ buộc Công ty F trả số tiền 315.920.899 đồng cho Công ty P. Xét tại biên bản họp và thỏa thuận số: 01-03/PICO-2018 ngày 12/3/2018 hai bên cùng ký xác nhận công nợ, đến thời điểm xét xử Công ty F vẫn chưa trả khoản nợ gốc nên căn cứ Điều 306 luật Thương mại 2006 quy định “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác” thì yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán của Công ty P là có cơ sở để chấp nhận. Xét thời điểm tính lãi và mức lãi suất áp dụng, tại biên bản họp và thỏa thuận số: 01-03/PICO-2018 ngày 12/3/2018, các bên đã thỏa thuận ngày trả tiền gốc trước ngày 30/3/2018 nên thời điểm tính lãi được tính từ ngày thỏa thuận.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn tự nguyện áp dụng lãi suất trong trường hợp hai bên không có thỏa thuận là 10%/năm căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 luật Thương mại), và thời gian tính lãi từ ngày 30/3/2018 đến 25/10/2018) là 38.271.787 đồng là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật và xét luật sư Đinh Quang T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty P có đơn xin vắng mặt nhưng có bản luận cứ thống nhất ý kiến với đại diện nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền Công ty F phải trả cho Công ty P là 354.192.686 đồng (ba trăm năm mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), (gồm nợ gốc 315.920.899 đồng, tiền lãi 38.271.787 đồng).

[3]. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty F phải chịu án phí trên số tiền 354.192.686 đồng là 17.709.634 đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.454.760 đồng cho Công ty P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022987 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2006;

Căn cứ án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH P Thành phố Hồ Chí Minh (tên giao dịch: P Ho Chi Minh City Limited):

Buộc Công ty TNHH MTV F Việt Nam (tên giao dịch: F Viet Nam Company) trả cho Công ty TNHH P Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 354.192.686 đồng (ba trăm năm mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng), (gồm nợ gốc 315.920.899 đồng, tiền lãi 38.271.787 đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV F Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.709.634 đồng (mười bảy triệu bảy trăm lẻ chín nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 8.454.760 đồng (tám triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) cho Công ty TNHH P Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0022987 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 1.

3. Về nghĩa vụ thi hành án

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q1;
- Chi cục THADS Q1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hữu Cường Lê Thị Tụ

Huỳnh Ngọc Tuấn

